

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: **15/2020/HS-ST**

Ngày: 28/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hiệp.

Ông Trần Đức Nhì.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Lộc Chỉ M; Sinh ngày: 23/6/1999; Tại: Tỉnh Bình Thuận; Thường trú: 11 đường NTMK, thôn HL, xã HN, huyện BB, tỉnh Bình Thuận; Tạm trú: 71 đường 7A, kp7, phường BTĐB, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lộc C (chết) và bà: Mộc Sồi M2; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 16/3/2019.

(có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Lộc Chỉ M:

Ông Võ Văn T2 - Luật sư Văn phòng Luật sư Số 4 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Thuận.

(có mặt)

- Bị hại:

Bà Trần Kim H; Sinh năm: 1956; Thường trú: 628/3/17 đường HG, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Sau tai nạn giao thông, bà Trần Kim H chết).

- Người đại diện hợp pháp của bà Trần Kim H:

1. Ông Nguyễn Thái N; Sinh năm: 1958 - Là chồng của bà Trần Kim H;
Trú tại: 628/3/17 đường HG, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Thái N đồng thời là bị hại trong vụ án.

(có mặt)

2. Bà Nguyễn Trần Diễm T; Sinh năm: 1979 - Là con của bà Trần Kim H;
Trú tại: 27 đường TCC, Phường N, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Trần Thiện K; Sinh năm: 1986 - Là con của bà Trần Kim H;
Trú tại: 628/3/17 đường HG, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

4. Ông Nguyễn Trần Thanh P; Sinh năm: 1989 - Là con của bà Trần Kim H;
Trú tại: 628/3/17 đường HG, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Trần Thị Kim T1; Sinh năm: 1967; Trú tại: 743/40 đường HB,
Phường F, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn P; Sinh năm: 1950; Trú tại: 566/11 đường ADV,
Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

3. Em Lý Đức Nguyên P1; Sinh ngày: 23/8/2002; Thường trú: Xã HN,
huyện BB, tỉnh Bình Thuận; Tạm trú: 71 đường 7A, kp7, phường BTĐB, quận
BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của em Lý Đức Nguyên P1:* Ông Lý Xuân K;
Sinh năm: 1962 và bà Mộc Sồi K1; Sinh năm: 1963 - Là cha, mẹ của em Lý Đức
Nguyên P1; Cùng trú tại: Xã HN, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

(đều vắng mặt)

4. Ông Lộc Chỉ S; Sinh năm: 1990; Thường trú: 11 đường NTMK, thôn
HL, xã HN, huyện BB, tỉnh Bình Thuận; Tạm trú: 71 đường 7A, kp7, phường
BTĐB, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

5. Bà Nguyễn Thị Kim NG; Sinh năm: 1962; Trú tại: 652 đường HG,
Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

6. Ông Phạm Thái H1; Sinh năm: 1959; Trú tại: 147/7 ấp 4, xã HP, huyện
NB, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung
vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ 10 Pt ngày 27/5/2018, Lộc Chỉ M điều khiển xe gắn máy biển số 51Z2-2752 chở em Lý Đức Nguyên P1 ngồi phía sau lưu thông trên đường Hậu Giang (theo hướng từ vòng xoay Mũi Tàu về đường Nguyễn Văn Luông). Khi chạy đến trước nhà số 925 đường HG, Phường K, Quận F, M điều khiển xe vượt lên bên trái và để xe va chạm với xe gắn máy biển số 59K1-901.82 do ông Nguyễn Văn P điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều làm xe của M bị mất lái tiếp tục lao sang chiều đường ngược lại đụng vào xe gắn máy biển số 52K2-6435 do ông Nguyễn Thái N điều khiển có chở bà Trần Kim H ngồi phía sau lưu thông trên đường Hậu Giang (hướng từ đường NVL về vòng xoay MT) làm cho cả hai xe và người trên xe ngã xuống đường. Tai nạn xảy ra, bà H, ông N đều bị thương và được đưa vào bệnh viện Chợ Rẫy cấp cứu, nhưng bà H đã chết tại bệnh viện lúc 01 giờ 40 Pt ngày 28/5/2018. Riêng M, em Phong và ông P bị xây sát nhẹ.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 663/TT.18 ngày 02 tháng 7 năm 2018 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh thì kết quả giám định pháp y tử thi đối với bà Trần Kim H như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Các dấu hiệu chính khi khám nghiệm:
 - + Chấn thương ngực.
 - + Gãy xương đòn trái.
 - + Gãy cung sau các xương sườn từ 01 đến 10 bên trái.
 - + Tràn máu màng phổi trái.
 - + Hai phổi dập rải rác.
 - + Gan có bề mặt gồ ghề.
 - + Gãy các xương bàn tay phải.
 - Kết quả xét nghiệm mô bệnh học:
 - + Dập tâm nhĩ.
 - + Dập phổi.
 - + Viêm gan mạn - Xơ gan.
 - + Viêm thận kẽ mạn.
 - Kết quả xét nghiệm độc chất: Không thực hiện.
2. Nguyên nhân chết: ***Đa chấn thương.***
3. Kết luận khác: Xơ gan.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 312/TgT.19 ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, thì kết quả giám định pháp y thương tật đối với ông Nguyễn Thái N như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Chấn thương vùng trán trái gây sưng u mô mềm đã được điều trị, hiện không còn dấu vết thương tích, tình trạng ổn định.
 - Chấn thương vùng vai trái gây trật khớp cùng đòn đã được điều trị nắn trật chuyển dây chằng quạ cùng thành dây chằng quạ đòn, hiện còn một sẹo mổ

kích thước 10x(0,05-0,2)cm và hình ảnh dụng cụ cản quang vùng đầu ngoài xương đòn trên phim chụp cắt lớp điện toán, tình trạng ổn định.

- Chấn thương vùng ngực trái gây gãy cung bên sườn 3, 4, 5, 6 đã được điều trị, hiện không còn dấu vết thương tích bên ngoài, tình trạng ổn định.

- Chấn thương bàn chân trái đã được điều trị, hiện còn một sẹo kích thước 1,7x(0,2-0,7)cm, tình trạng ổn định.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 17%.

3. Kết luận khác: Không.

Qua khám nghiệm hiện trường đã xác định được như sau: Đường Hậu Giang được trải nhựa bằng phẳng, áp dụng cho xe lưu thông hai chiều và được phân cách bởi một vạch sơn liên tục. Mỗi chiều đường chỉ có một làn đường áp dụng lưu thông hỗn hợp. Chiều đường theo hướng từ vòng xoay Mũi Tàu về cầu Hậu Giang rộng 5,90 mét, tai nạn xảy ra bắt đầu từ chiều đường này. Chiều đường ngược lại rộng 6,00 mét.

Lấy mép lề đường bên phải đường Hậu Giang (theo hướng từ vòng xoay Mũi Tàu về đường Nguyễn Văn Luông) làm lề chuẩn. Điểm mốc cố định được đo từ trụ điện số T.HG 901 ra lề chuẩn là 0,30 mét. Tất cả các vị trí, dấu vết đo được như sau:

- Vị trí xe mô tô biển số 59K1-901.82: Xe ngã trái, đầu xe hướng về cầu Hậu Giang và hơi chệch vào lề chuẩn. Tâm trục bánh trước đo vào lề chuẩn là 5,10 mét và đo vào điểm mốc là 9,00 mét. Tâm trục bánh sau đo vào lề chuẩn là 5,80 mét và đo đến tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 51Z2-2752 là 1,40 mét.

Vết cày xe mô tô biển số 59K1-901.82 dài 5,10 mét, có hướng về cầu Hậu Giang. Đầu vết cày đo vào lề chuẩn là 5,30 mét, đuôi vết cày này nằm tại đầu gác chân người sau bên trái xe mô tô biển số 59K1-901.82.

- Vị trí xe mô tô biển số 51Z2-2752: Xe ngã trái, đầu xe quay vào lề trái của đường Hậu Giang, đuôi xe quay vào lề chuẩn. Tâm trục bánh trước đo vào lề chuẩn là 8,20 mét và đo đến tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 52K2-6435 là 0,30 mét. Tâm trục bánh sau đo vào lề chuẩn là 7,10 mét và đo đến tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 59K1-901.82 theo hướng vào lề chuẩn là 1,40 mét.

Vết cày xe mô tô biển số 51Z2-2752 dài 1,90 mét, có hướng về cầu Hậu Giang và hơi chệch vào lề trái đường. Đầu vết cày đo vào lề chuẩn là 6,70 mét và đo vào đầu vết cày xe mô tô biển số 59K1-901.82 là 3,60 mét, đuôi vết cày này nằm tại đầu gác chân người lái bên trái xe mô tô biển số 51Z2-2752.

- Vị trí xe mô tô biển số 52K2-6435: Xe ngã trái, đầu xe quay về hướng vòng xoay Mũi Tàu và hơi chệch vào bên phải, phần bánh sau nằm gác lên bánh trước của xe mô tô biển số 51Z2-2752. Tâm trục bánh trước đo vào lề chuẩn là 8,80 mét. Tâm trục bánh sau đo vào lề chuẩn là 8,50 mét và đo đến tâm trục bánh trước xe mô tô biển số 51Z2-2752 theo hướng vào lề chuẩn là 0,30 mét.

Quá trình khám nghiệm được tiến hành trong điều kiện: Trời sáng, mặt đường khô ráo, mật độ giao thông bình thường.

Qua khám nghiệm dấu vết phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông đã xác định:

- Xe mô tô biển số 59K1-901.82:

+ Dấu vết va chạm: Mặt trong, phía sau tay cầm lái bên trái có vết xước cao su hướng từ phải qua trái, kích thước 5x1cm. Dấu vết này phù hợp với dấu vết vướng vào dây tay ga của xe mô tô biển số 51Z2-2752 tạo thành.

+ Dấu vết ngã: Kính chiếu hậu bên trái bị quay hướng từ trái qua phải, chân kính chiếu hậu này bị mài mòn kim loại còn mới; Mặt ngoài phía trước đầu tay thắng bên trái bị mài mòn kim loại; Mặt ngoài phía trước tay cầm lái bên trái bị mài rách cao su kích thước 2x2cm; Cạnh bửng chắn gió bên trái phía trên bị mài mòn nhựa, tróc sơn kích thước 10x1cm; Mặt ngoài ở giữa cạnh bửng chắn gió bên trái bị mài mòn nhựa, tróc sơn kích thước 5x1cm; Mặt dưới bệ đỡ chân người ngồi lái bên trái bị mài mòn nhựa, tróc sơn kích thước 15x2cm; Mặt dưới chống đứng bên trái (khi bật lên) bị mài mòn kim loại kích thước 10x1cm; Mặt dưới gác chân người ngồi sau bên trái bị mài mòn kim loại kích thước 6x10cm. Tất cả các dấu vết này phù hợp với dấu vết xe mô tô biển số 59K1-901.82 ngã xuống đường tạo thành.

- Xe mô tô biển số 52K2-6435:

+ Dấu vết va chạm: Mũi vè chắn bùn bánh trước bị vỡ nhựa kích thước 6x7cm; Mặt trên bên trái mũi vè chắn bùn này bị nứt nhựa một đường dài 13cm và trầy xước nhựa kích thước 7x5cm; Mặt ngoài lốp bánh trước bên trái có vết trầy xước cao su kích thước 10x2cm, điểm gần nhất cách chân van là 25cm theo chiều quay tiến của bánh xe; Kích thước hậu bên trái bị quay hướng từ sau ra trước, từ trái qua phải; Khung sắt ốp đèn chiếu sáng bị bung khớp nổi hờ nhỏ 1cm so với vị trí ban đầu; Mặt trước, mặt ngoài ốp nhựa phuộc trước bên trái bị mài mòn nhựa, tróc sơn và dính mùn sơn màu xanh kích thước 7x3cm; Mặt trước, mặt ngoài ốp nhựa phuộc trước bên trái bị mài khuyết kim loại, trầy xước kim loại, tróc sơn và dính mùn sơn màu xanh kích thước 10x4cm; Mặt trước ốc đùm bánh trước bên trái bị trầy xước kim loại còn mới; Mặt ngoài má đùm trước bên trái còn dính mùn sơn màu xanh, kích thước 4x0,5cm; Đuôi vè chắn bùn bánh trước bị vỡ hoàn toàn, rời khỏi xe; Hai phuộc trước bị cong nhẹ hướng từ trước về sau; Mặt ngoài phía trước lồng máy bên trái bị tróc sơn, sạch bụi và dính mùn sơn màu xanh, kích thước 5x4cm; Góc chân người ngồi lái bên trái bị cong nhẹ hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên. Tất cả các dấu vết này phù hợp với dấu vết xe mô tô biển số 51Z2-2752 đụng vào tạo thành.

Sau tai nạn, xe mô tô biển số 52K2-6435 ngã trái đè lên phần bánh trước bên phải của xe mô tô biển số 51Z2-2752 nên qua quan sát bằng mắt thường không thấy dấu vết ngã để lại trên xe.

- Xe mô tô biển số 51Z2-2752:

+ Dấu vết va chạm với xe mô tô biển số 59K1-901.82: Dây ga bên cùm tay lái bên phải bị đứt ống dây ga để lộ lõi thép dây ra ngoài và bị kéo dẫn so với vị

trí ban đầu. Dấu vết này phù hợp với dấu vết va chạm vào mặt trong tay cầm lái bên trái của xe mô tô biển số 59K1-901.82 tạo thành.

+ Dấu vết va chạm với xe mô tô biển số 52K2-6435: Tay cầm lái bên phải bị cong nhẹ hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên; Mặt ngoài vành bánh trước bên phải bị khuyết kim loại, tại vị trí lốp này bị trầy xước cao su với tổng kích thước 5x3cm; Phần mũi về chấn bùn bánh trước bị gãy rời khỏi xe; Đồng hồ báo tốc độ bị gãy các khớp nối rời khỏi vị trí ban đầu; Phần đuôi về chấn bùn bánh trước bị vỡ các khớp nối nhựa bên phải làm lệch sang trái; Mặt ngoài phía dưới phuộc trước bên phải bị trầy xước kim loại, tróc sơn và sạch bụi kích thước 24x4cm; Ốp nhựa phản quang gắn ở mặt ngoài phuộc trước bên phải bị vỡ rời khỏi vị trí ban đầu. Tất cả các dấu vết này phù hợp với dấu vết va chạm vào xe mô tô biển số 52K2-6435 tạo thành.

+ Dấu vết ngã: Mặt ngoài đầu tay lái bên trái bị trầy xước cao su kích thước 3x2cm; Mặt ngoài ốc đùm bánh trước bên trái bị trầy xước kim loại; Mặt ngoài đầu gác chân người ngồi lái bên trái bị mài mòn kim loại, gác chân này bị cong từ trước về sau, từ dưới lên trên; Mặt ngoài góc бага bên trái phía sau bằng kim loại bị trầy xước kim loại kích thước 1x1cm. Tất cả các dấu vết này phù hợp với dấu vết xe ngã xuống đường tạo thành.

Tại Cáo trạng số: 77/CT-VKS ngày 29 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lộc Chỉ M về tội «Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ» theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lộc Chỉ M khai nhận: Bị cáo là người làm công với nhiệm vụ là chở hàng thuê cho bà Trần Thị Kim T1 tại sạp số 493 chợ tạm BT, Phường 2, Quận 6 và được bà T1 giao cho chiếc xe gắn máy biển số 51Z2-2752 làm phương tiện chở hàng. Mặc dù không có giấy phép lái xe theo quy định, nhưng bị cáo không nói cho bà T1 biết vì sợ bà T1 không nhận bị cáo vào làm. Khoảng 08 giờ 10 Pt ngày 27/5/2018, bị cáo điều khiển xe gắn máy biển số 51Z2-2752 chở Lý Đức Nguyên P1 ngồi phía sau lưu thông trên đường Hậu Giang (hướng từ vòng xoay Mũi Tàu về chợ Bình Tây) để đi làm. Khi chạy đến trước nhà số 925 đường Hậu Giang, Phường 11, Quận 6, bị cáo điều khiển xe vượt lên bên trái xe gắn máy biển số 59K1-901.82 do ông Nguyễn Văn P điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều, nhưng để dây ga tay lái bên phải xe của bị cáo máng vào đầu tay lái bên trái xe của ông P. Theo phản xạ, bị cáo liền đánh lái sang trái để tách rời hai xe làm xe ông P ngã xuống đường, còn xe của bị cáo lao sang chiều đường ngược lại đụng vào xe gắn máy biển số 52K2-6435 do ông Nguyễn Thái N điều khiển có chở bà Trần Kim H ngồi phía sau làm cho cả hai xe và người trên xe ngã xuống đường và do chấn thương quá nặng nên bà Hải đã chết tại bệnh viện Chợ Rẫy, còn ông N thì bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 17% như nội dung bản cáo trạng nêu. Riêng bị cáo, ông P và P1 chỉ bị xây xát nhẹ. Bị cáo nhìn nhận tai nạn xảy ra là do lỗi của bị cáo, vì bị cáo điều khiển xe trên đường mà không

có giấy phép lái xe theo quy định, thiếu quan sát thận trọng, vượt ẩu, nên dễ xảy ra tai nạn. Về bồi thường thiệt hại, do đang bị tạm giam nên bị cáo có nhờ anh bị cáo là Lộc Chỉ S đến thăm hỏi và bồi thường chi phí điều trị thương tích cho ông N, chi phí mai táng cho bà Hải tổng cộng là 40.000.000 đồng, ông N cùng các con của ông N đã làm đơn bãi nại cho bị cáo;

Ông Nguyễn Thái N khai cũng tương tự và xác nhận sau tai nạn, bên phía gia đình bị cáo và bà Trần Thị Kim T1 có đến thăm hỏi, bồi thường chi phí điều trị thương tích cho ông và chi phí mai táng cho vợ ông là bà Trần Kim H tổng cộng 100.000.000 đồng (trong đó, gia đình bị cáo bồi thường 40.000.000 đồng; bà T1 bồi thường 60.000.000 đồng), ông cùng các con ông là Nguyễn Trần Diễm T, Nguyễn Trần Thiện K, Nguyễn Trần Thanh P đã làm đơn bãi nại cho bị cáo và bà T1. Tại phiên tòa hôm nay, ông không có ý kiến hay yêu cầu bồi thường gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

Ông Nguyễn Văn P khai sau tai nạn ông cũng bị thương ở cánh tay trái, nhưng do vết thương không đáng kể (chỉ bị trầy xước), nên ông đã từ chối giám định thương tích và không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường;

Ông Lộc Chỉ S khai sau tai nạn, ông có đến thăm hỏi và thỏa thuận bồi thường chi phí điều trị thương tích cho ông Nguyễn Thái N và chi phí mai táng cho bà Trần Kim H tổng cộng là 40.000.000 đồng. Ông xác nhận số tiền 40.000.000 đồng này là tiền riêng của em ông là bị cáo Lộc Chỉ M, nên không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lộc Chỉ M như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lộc Chỉ M từ 03 năm đến 04 năm tù về tội «Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ» theo điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về bồi thường thiệt hại: Đã thỏa thuận giải quyết xong, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc xe gắn máy biển số 51Z2-2752, số khung 1441430, số máy 1441328 (loại xe hai bánh, nhãn hiệu Honda, số loại C100, sơn màu Xanh, dung tích 97).

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Đối với việc bà Trần Thị Kim T1 giao chiếc xe gắn máy biển số 51Z2-2752 (có dung tích 97) cho bị cáo Lộc Chỉ M sử dụng làm phương tiện chở hàng. Quá trình điều tra đã xác định bà T1 không biết rõ bị cáo là người không có bằng lái xe theo quy định, nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà T1 về hành vi này là có cơ sở. Còn việc bà T1 giao xe không đảm bảo an toàn kỹ thuật, không đủ điều kiện tham gia giao thông cho bị cáo điều khiển

tham gia giao thông, do ông Nguyễn Thái N cùng các con ông N đã làm đơn bãi nại và không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà T1, do đó Viện kiểm sát không đề nghị xử lý.

Người bào chữa cho bị cáo Lộc Chỉ M đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, theo người bào chữa thì mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là cao, là chưa xem xét đánh giá toàn diện vụ án. Và sau khi phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội (nguyên nhân dẫn đến tai nạn cũng có lỗi của bà Trần Thị Kim T1 vì nếu bà T1 không giao xe không đủ điều kiện, không đảm bảo an toàn cho bị cáo tham gia giao thông thì có thể tai nạn đã không xảy ra), về nhân thân, hoàn cảnh gia đình (phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, phạm tội do lỗi vô ý, ...), người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo một mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà cụ thể là xử phạt bị cáo với mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù cũng đủ để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

Sau khi tranh luận, đại diện Viện kiểm sát bảo lưu lời luận tội; người bào chữa bảo lưu lời bào chữa.

Lời nói sau cùng, bị cáo Lộc Chỉ M nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Lộc Chỉ M, của các ông Nguyễn Thái N, Nguyễn Văn P tại phiên tòa với Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 27/5/2018; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 06/6/2018; Bản ảnh hiện trường; Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 663/TT.18 ngày 02/7/2018 và Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 312/TgT.19 ngày 19/4/2019 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế

Thành phố Hồ Chí Minh; lời khai của em Lý Đức Nguyên P1 và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lộc Chi M đã phạm tội: «Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Lộc Chi M điều khiển xe mô tô biển số 51Z2-2752 (loại xe hai bánh, nhãn hiệu Honda, số loại C100, dung tích 97) trên đường mà không có giấy phép lái xe theo quy định, chở em Lý Đức Nguyên P1 ngồi sau lưu thông trên đường Hậu Giang (hướng từ vòng xoay Mũi Tàu về đường Nguyễn Văn Luông). Khi đến trước nhà số 925 đường Hậu Giang, Phường 11, Quận 6, bị cáo điều khiển xe vượt lên bên trái xe gắn máy biển số 59K1-901.82 do ông Nguyễn Văn P điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều, nhưng để dây ga tay lái bên phải xe của bị cáo máng vào đầu tay lái bên trái xe ông P làm xe của bị cáo mất lái tiếp tục lao sang chiều đường ngược lại và đụng vào xe gắn máy biển số 52K2-6435 do ông Nguyễn Thái N điều khiển có chở bà Trần Kim H ngồi phía sau lưu thông trên đường Hậu Giang (hướng từ đường Nguyễn Văn Luông về vòng xoay Mũi Tàu) làm cho xe bị cáo, xe ông N và người trên xe ngã xuống đường. Tai nạn xảy ra, do chấn thương quá nặng nên bà Hải đã chết tại bệnh viện Chợ Rẫy vào lúc 01 giờ 40 Pt ngày 28/5/2018. Còn ông N bị thương với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17%. Riêng bị cáo, ông P và em Phong chỉ bị xây xát nhẹ. Rõ ràng, bị cáo Lộc Chi M đã điều khiển xe mô tô lưu thông quan sát không thận trọng, lấn trái để vượt qua xe khác khi chưa đủ điều kiện an toàn và xử lý kém, là vi phạm khoản 9 Điều 8, Điều 14, Điều 58 của Luật giao thông đường bộ, là người có lỗi hoàn toàn gây ra tai nạn. Hành vi này của bị cáo không những đã gây ra hậu quả là làm bà Hải chết, ông N bị thương mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung xâm. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội: «Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ» theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Còn các ông Nguyễn Văn P, Nguyễn Thái N điều khiển xe lưu thông đúng luật, không có lỗi.

Bị cáo Lộc Chi M là người đã trưởng thành, hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, nhưng do thiếu ý thức trong việc chấp hành các quy tắc giao thông khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông, nên bị cáo đã gây ra vụ tai nạn giao thông, làm thiệt nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe của người khác, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lộc Chi M là rất nghiêm trọng, bởi tai nạn do các phương tiện giao thông, đặc biệt là giao thông đường bộ gây ra đã và đang là nỗi lo lắng của toàn xã hội, nên đối với loại tội phạm này phải xử lý nghiêm để hạn chế những tổn thất về người và của cho nhân dân, cho nhà nước, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật

ng nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội do lỗi vô ý; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu (chưa có tiền án - tiền sự). Mặc dù hoàn cảnh khó khăn, nhưng bị cáo cũng đã bồi thường thiệt hại nhằm khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và được bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận lời bào chữa của người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Việc bồi thường thiệt hại: Sau tai nạn, bị cáo Lộc Chỉ M và bà Trần Thị Kim T1 đã thỏa thuận bồi thường chi phí điều trị thương tích cho ông Nguyễn Thái N và chi phí mai táng cho bà Trần Kim H tổng cộng là 100.000.000 đồng (bị cáo bồi thường 40.000.000 đồng, bà T1 bồi thường 60.000.000 đồng). Ông N cùng các con của ông N và bà Hải là các ông, bà Nguyễn Trần Diễm T, Nguyễn Trần Thiện K, Nguyễn Trần Thanh P đã nhận đủ tiền và làm đơn bãi nại cho bị cáo, bà T1 (Bút lục từ số 108 đến số 111), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Còn ông Nguyễn Văn P và em Lý Đức Nguyên P1 sau tai nạn cũng bị thương, nhưng đều từ chối giám định và không yêu cầu bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Riêng số tiền 60.000.000 đồng mà bà Trần Thị Kim T1 bỏ ra để hỗ trợ chi phí mai táng cho bà Trần Kim H, bà T1 không yêu cầu giải quyết (theo Biên bản ghi lời khai ngày 27/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 - BL338, 339), do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Việc xử lý vật chứng: Chiếc xe gắn máy biển số 51Z2-2752 mà bị cáo Lộc Chỉ M điều khiển gây tai nạn, theo Phiếu trả lời xác minh ngày 20/5/2019 của Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL159) thì chiếc xe này có số khung 1441430, số máy 1441328 (loại xe hai bánh, nhãn hiệu Honda, số loại C100, sơn màu Xanh, dung tích 97) đứng tên chủ xe là ông Phạm Thái H1. Quá trình điều tra, ông Hòa xác nhận chiếc xe gắn máy biển số 51Z2-2752 là của ông, nhưng năm 2015 ông đã đem cầm cho tiệm cầm đồ trên đường Phạm Thế Hiển, Quận 8 (không xác định được địa điểm) và sau đó bỏ luôn không chuộc lại. Còn bà Trần Thị Kim T1 khai chiếc xe này là của bà mua lại, nhưng bà không nhớ là mua của ai, mua khi nào. Ngày 07/8/2019, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định số: 474/QĐ-TCGD (ĐTTH) về việc trưng cầu giám định: Xác định kỹ thuật an toàn của xe mô tô biển số 51Z2-2752 có đủ điều kiện đảm bảo an toàn khi

tham gia giao thông không. Và tại Kết luận giám định số: 3729/C09B ngày 09/8/2019, Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Tổng cục cảnh sát đã kết luận: Xe mô tô biển số 51Z2-2752 không đảm bảo an toàn kỹ thuật, không đủ điều kiện tham gia giao thông (BL258). Như vậy, có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy biển số 51Z2-2752 là xe cấm lưu hành, xe không đảm bảo an toàn kỹ thuật, không đủ điều kiện tham gia giao thông, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 223/PNK ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Công an Quận 6 - BL41).

Đối với chiếc xe gắn máy biển số 52K2-6435 và chiếc xe gắn máy biển số 59K1-901.82 mà ông Nguyễn Thái N và ông Nguyễn Văn P điều khiển bị tai nạn, Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của các ông N, P, nên đã xử lý trả lại cho các ông (theo hai Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu cùng ngày 18/5/2019 - BL53, 55), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Đối với việc bà Trần Thị Kim T1 giao chiếc xe gắn máy biển số 51Z2-2752 (có dung tích 97) cho bị cáo Lộc Chỉ M sử dụng làm phương tiện chở hàng, Tòa án nhân dân Quận 6 đã nhiều lần trả hồ sơ yêu cầu điều tra, làm rõ hành vi của bà T1 trong việc «Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ» để tránh bỏ lọt người phạm tội. Quá trình điều tra, xác minh Viện kiểm sát xác định bà T1 không biết rõ bị cáo Lộc Chỉ M là người không có bằng lái xe theo quy định, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà T1 về hành vi này, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Còn việc bà Trần Thị Kim T1 giao xe không đảm bảo an toàn kỹ thuật, không đủ điều kiện tham gia giao thông cho bị cáo Lộc Chỉ M điều khiển tham gia giao thông, nhưng chiếc xe này không phải là nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo gây tai nạn, nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà T1 về hành vi «Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy chuyên dùng không đảm bảo an toàn» là có cơ sở, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Bị cáo Lộc Chỉ M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Lộc Chỉ M** phạm tội: «Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ».

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lộc Chỉ M** 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2019.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 51Z2-2752, số khung 1441430, số máy 1441328 (loại xe hai bánh, nhãn hiệu Honda, số loại C100, sơn màu Xanh, dung tích 97).

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lộc Chỉ M phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Lộc Chỉ M; ông Nguyễn Thái N, ông Nguyễn Văn P, ông Lộc Chỉ S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Người đ/d hợp pháp của bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên